

Nhân Ngày giỗ thứ 21 của Mẹ, ghi lại bài thơ “Nhớ Mẹ hiền” viết từ nhà tù số 4 Phan Đăng Lưu.

Thiện Ý

Mẹ chúng tôi đã mất ngày 28 tháng 8 năm 2003 tại Việt Nam ở tuổi 90 tuổi Tây hay 91 tuổi ta. Chúng tôi đã bảo lãnh cho Mẹ qua sống đoàn tụ với con cháu chưa đầy hai năm thì Cụ nhất định đòi trở về sống ở Việt Nam và muốn cũng được chết tại Việt Nam.

Lý do là vì, như Cụ nói *“Tao không chịu nỗi sự buồn chán sống ở đây, khi phải giam hãm trong phòng, quanh quẩn ở nhà suốt cả ngày một mình cho đến khi cháu tan học về, các con đi làm về. Muốn ra ngoài sau nhà làm vườn cho đỡ buồn thì chúng mày bảo nguy hiểm, sợ cướp bóc. . .Thôi thì cho Mẹ về Việt Nam sống có người này người kia và sau này nếu có chết thì cũng có đông con cháu tiễn đưa. . .”*

Sau nhiều giải thích, thuyết phục để giữ Mẹ ở lại không được, chúng tôi đành mua vé máy bay đưa Mẹ về Việt Nam, để Người được sống những ngày cuối đời thoải mái và đã an nghỉ trong lòng Đất Mẹ theo đúng ước nguyện, với đông đủ con cháu khắp nơi từ Bắc tới Nam đến tiễn đưa. . . Nhưng dẫu sao, chúng tôi vẫn ân hận, rất nhiều ân hận về bản phận làm con chưa tròn chữ hiếu. Một trong những ân hận đó là tại sao đã không cương quyết hơn để giữ Mẹ ở lại Mỹ mà chăm nom săn sóc, để biết đâu nhờ phương tiện y khoa tối tân ở đây, căn bệnh của Mẹ còn có thể chữa trị được, để kéo dài thêm tuổi thọ, để sống thêm năm tháng với con cháu. . .

Nhưng dù có ân hận cách mấy thì mọi chuyện cũng đã trễ, Mẹ tôi đã ra đi về miền viên mãn, tất cả đã trở thành quá khứ. Vì vậy, với

những ai còn Cha Mẹ, xin hãy làm tất cả những gì có thể làm được cho Cha Mẹ mình, như Cha Mẹ đã làm tất cả những gì có thể làm được cho con cái từ tấm bé đến lớn khôn, để đền đáp công lao trời biển của Các Ngài, để không phải ân hận vì lúc các Ngài còn sống chúng ta đã không làm tròn chữ Hiếu.

Nhân ngày giỗ thứ 21 của Mẹ 28-8 (2003-2024), tưởng nhớ Mẹ xin ghi lại bài thơ “Nhớ Mẹ hiền” viết từ nhà tù số 4 Phan Đăng Lưu nội dung như sau:

Chôn ngục tù canh khuya thao thức,
Nhớ Mẹ hiền ngán cách đôi nơi,
Con thương Mẹ lắm Mẹ ơi!
Vì đời Mẹ đã ít vui khổ nhiều.

Suốt một đời cô liêu vất vả
Dưỡng nuôi con từ thuở con thơ
Bao đêm thức giắc canh chờ
Đã làm cho Mẹ bơ phờ tẩm thân.
Mẹ ơi!
Con còn nhớ đôi lần mẹ nhắc
Chuyện Cha con bỏ mặc con thơ (1)
Và mình Mẹ bơ vơ về quê ngoại
Con đã nhớ những ngày thơ dại
Bằng tình thương bên ngoại ban cho
Con đã sống những ngày no đủ
Bằng tình thương ấp ủ Mẹ hiền
Và ngày tháng triền miên trong lòng Bà Ngoại
Thế rồi!
Sau những năm dài chờ đợi
Mẹ đi tìm gặp lại Cha con (2)
Để được sống cảnh sớm hôm đoàn tụ
Từ những đêm mưa tuôn Đồn Điền Đất Đỏ (3)
Đến những ngày nắng gió Đất Đỏ Cao Nguyên
Gia đình ta đang sống bình yên
Cha vội bỏ về miền Thiên cổ
Khi luống đất trồng khoai còn bỏ dở
Mẹ lại một mình đôi khổ nuôi con.
Mẹ ơi!
Mẹ có nhớ những chiều nắng hạ
Ta vào rừng tìm hái lá dong
Đem về ta gói bánh chưng
Con đem đội bán khắp vùng Chi Lăng (4)
Con tui phạm nên cáng gắng học
Mẹ thương con nào quản nhọc nhằn
Mong sao con sớm thanh nhân
Để Mẹ bớt phần nặng gánh lo toan.
Nhưng Mẹ ơi!
Gánh lo toan con chưa làm nhẹ
Nay Mẹ còn khổ lụy vào thân
Ngày đêm vất vả trăm phần
Vì đàn cháu nhỏ quẩn quanh bên mình.

Thôi Mẹ ạ !
Con xin minh xác.

Với Mẹ rằng con sắp thành nhân
Mai đây khi được sống gần
Sẽ làm cho Mẹ có phần sướng vui
Bên đàn cháu nhỏ thương yêu
Là nguồn ai ủi xé chiều, Mẹ ơi!
(Viết từ nhà tù Số 4 Phan Đăng Lưu, năm 1980)

Thiên Ý

GHI CHÚ:

(1) Sau Hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước, Mẹ con tôi di cư vào Miền Nam tìm gặp lại Cha tôi ở (2) Đồn điền Cao Su Đất Đỏ (*Từ những đêm mưa tuôn Đồn điền Đất Đỏ*) Hón Quán, Quận Lợi (*Sau này là Bình Long, An Lộc*). (3) Sau đó Cha tôi đưa gia đình lên Ban Mê Thuột (*Đến những ngày nắng gió Đất đỏ Cao Nguyên*) làm ruộng rẫy ở trại Di cư Chi Lăng cách Thành phố BMT khoảng 8 cây số. Cha tôi đã chết vì lao lực ở tuổi 53 (1907-1960).

Xin ghi chú thêm: Cha tôi là Thầy giáo Tiến (Nguyễn Văn Tiến). Năm 1945 khi tôi còn trong bụng Mẹ, Cha tôi đã đưa từ quê nội làng Trung Lương, Huyện Bình Lục về quê ngoại làng Bút Sơn, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam để chờ ngày sinh tôi. Còn ông lên Hà Nội tham gia công cuộc cướp chính quyền của Việt Minh. Sau đó tham gia kháng chiến được Việt Minh cài vào Sở mật thám Pháp (Phòng nhì) ở Nam Định. Khi tôi lên 4 tuổi, thì Cha cho người về quê ngoại đón mẹ con tôi đến Nam Định sống chung. Nhưng khoảng 2 năm sau, tôi có thêm một đứa em trai thì Cha tôi lại nói ba mẹ con chúng tôi đưa nhau về quê ngoại. Sau được biết Cha tôi được đưa vào hoạt động trong phòng trào công nhân ở đồn điền Cao su Đất Đỏ làm công nhân cạo mủ để lãnh đạo công nhân đấu tranh. Vì cha tôi là một nhà tu xuất Công giáo thông thạo viết và nói tiếng Pháp.

Sau này được biết, Cha tôi cũng như nhiều người quốc gia yêu nước khác cùng thời, đã tham gia kháng chiến chống xâm lược Pháp là để giành độc lập cho dân tộc. Nhưng đã bị Việt Minh (*Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội*) một tổ chức trá hình của đảng CSVN lợi dụng để thành đạt mục tiêu cướp chính quyền, thực hiện chế độ xã hội chủ nghĩa (*giai đoạn đầu chủ nghĩa cộng sản*). Sau cũng như trước Hiệp định Geneve 1954 chia đôi đất nước, nhiều người quốc gia yêu nước đã sớm nhận ra bộ mặt thật của Việt Minh cộng sản đã rời bỏ kháng chiến về thành cộng tác với chính quyền quốc gia của vua Bảo Đại, kế tục là Việt Nam Cộng Hòa. Trong khi Cha tôi cho đến lúc chết dường như vẫn làm tưởng tham gia kháng chiến là để giành độc lập dân tộc; vẫn làm tưởng “chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” trong kháng chiến cũng như sau tại Miền Bắc là chính danh, chính nghĩa. Còn chính quyền quốc gia Bảo Đại và VNCH ở Miền Nam trước là tay sai bù nhìn của thực dân Pháp, sau là “Đế quốc Mỹ”... Có lẽ vì làm tưởng như thế, nên sau Hiệp định Geneve 1954, Cha tôi đã không đem sức học, tài năng ra

công tác với chính quyền chính thống quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, mà đem vợ con lên Ban Mê Thuột làm ruộng làm rẫy để rồi đã chết vì lao碌...*(Xin tìm đọc thêm trên VOA: Vì sao tôi từ chối vào đảng CSVN và Nhân ngày của Cha, tự hào về Cha, ngưỡng phục về Mẹ của Thiện Ý).*

•